

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-ST
Ngày: 11/12/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Tr

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1 . Ông Trần Mạnh Kh giáo viên
- 2 . Bà Nguyễn Thị Xuân H, cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, t
Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, TP Hà Nội
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2019/HSST ngày 19 tháng
11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày
20 tháng 9 năm 2019. Quyết định hoãn phiên tòa 24/2019/QĐHPT ngày
26/11/2019 đối với bị cáo.

1/ Nguyễn Văn Th, Sinh năm 1993. Nơi cư trú: xóm 17, xã HH, huyện
HH, tỉnh ND. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Huy
Nh (đã chết). Con bà: Đỗ Thị Nh (đã chết). Vợ: Mai Ngọc Tr. Con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày
15/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp
cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Nguyễn Thuỳ Tr, Sinh năm 1995. HKTT: đội 5, thôn Phú Thọ, xã NH,
huyện NH, tỉnh ND. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông: Nguyễn Văn X (đã
chết). Con bà: Vũ Thị Th, Sinh năm 1960. Chồng, con: Không. Tiền án, tiền sự:
Không. Bị can không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi
khỏi nơi cư trú.

3/ Nguyễn Mạnh T, Sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn ĐK, xã ĐP, huyện ĐP, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Mạnh H, Sinh năm 1969. Con bà: Nguyễn Thị Thanh T, Sinh năm 1970. Vợ: Nguyễn Thị Mai H, Sinh năm 1996. Con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo Th, Tr, T có mặt)

Người bào chữa:

1/ Bà Nguyễn Tú A, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

2/ Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th

3/ Ông Nguyễn Hồng Th, Bà Đinh Thị Ng, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Quốc Tế Hồng Th và Đồng Nghiệp bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy Tr. (bà Tú A, bà Ng vắng mặt. Ông Th, bà Hà có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

1/ Công ty cổ phần X. Địa chỉ: Ngõ 84 phố CL, phường Láng Th, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tr, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm 3, thôn PT, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

3/ Chị Nguyễn Thị Mai H, Sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn ĐK, xã ĐP, huyện ĐP, TP Hà Nội. (vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 30 Phan Đình PH, thị trấn PH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 06/5/2019 tại khu vực Đê tả đáy thuộc địa phận thôn TN, xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Công an huyện HĐ kiểm tra và phát hiện Nguyễn Mạnh T đang xách theo 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 20 (hai mươi) tờ Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3. Số giấy tờ này đều có hình dấu tròn của Công ty cổ phần X với người kết luận tên Nguyễn Thị C. Nguyễn Mạnh T khai nhận số Giấy khám sức khỏe bị lực lượng công an kiểm tra nêu trên (20 tờ) đều là Giấy khám sức khỏe giả, T mua về để mang đi bán kiếm lời với giá tiền là 45.000đồng/tờ (Bốn mươi năm nghìn đồng một tờ). Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ, niêm phong.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Mạnh T và các tài liệu xác M của Cơ quan điều tra nên vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 06/5/2019, tại ven đường Quốc lộ 32,

(phía bên phải hướng HĐ đi Sơn Tây) thuộc địa phận khu 6, thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Công an huyện HĐ phối hợp với Công an thị trấn TT phát hiện Nguyễn Kim T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển số 29H4-4286 mang theo một túi hồ sơ dán kín, bên trong có chứa 50 (năm mươi) tờ Giấy khám sức khỏe giả, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần X. Do không xác định được nguồn gốc giấy tờ nêu trên nên Cơ quan Công an đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an làm việc.

Đến khoảng tháng 02/2019, Th nảy sinh ý định làm giả Giấy khám sức khỏe của Công ty Cổ phần X để bán kiếm lời. Để thực hiện được Th sử dụng mạng xã hội facebook để tìm hiểu và đặt mua 01 con dấu tròn của Công ty cổ phần X theo như mẫu với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), Th tìm và liên hệ tại một cửa hàng phôi tô ở khu vực đường LVL, quận TX, Hà Nội (Th không nhớ địa chỉ) đặt mua các mẫu phôi Giấy khám sức khỏe (loại giấy A3), Giấy chứng nhận sức khỏe (loại giấy A4) và Giấy chứng nhận nằm viện (loại giấy A5) của Công ty cổ phần X. Sau khi chuẩn bị được đầy đủ dấu và các phôi giấy, Th liên lạc với Tr đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện việc làm Giấy khám sức khỏe giả với cách thức: Tr thực hiện việc ký tên bác sỹ và đóng dấu vào các mục của Giấy khám sức khỏe với tiền công Th trả cho Tr như mức Tr là 500.000 đồng/600 tờ A3. Sau đó chuyển lại cho Th để đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần X và để bán cho người đặt mua, Tr đồng ý và cùng Th thực hiện. Th thuê Nguyễn Kim T vận chuyển các phôi: Giấy khám sức khỏe, Giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy chứng nhận nằm viện từ quán phôi tô (do Th đặt trước đó) đến giao cho Tr ở tòa nhà Ecohome 2, phường ĐN, quận BTL, thành phố Hà Nội với số lượng: 1.500 (Một nghìn năm trăm) tờ Giấy khám sức khỏe (A3); 500 (Năm trăm) tờ Giấy chứng nhận sức khỏe (A4); 500 (năm trăm) tờ giấy ra viện (A5). Sau khi ký giả các chữ ký và đóng dấu tên bác sỹ vào các mục trong các phôi giấy thì Tr chuyển lại cho Th 500 tờ Giấy khám sức khỏe A3, 400 tờ Giấy chứng nhận sức khỏe A4 và 15 tờ Giấy ra viện khổ A5 qua Nguyễn Kim T, Th nhận và cất giấu tại nơi ở, sau đó đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần X vào phần chữ ký của người kết luận (Tr cuối của mỗi loại giấy) và đóng dấu giáp lai.

Để tiêu thụ Giấy khám sức khỏe giả, Th sử dụng mạng xã hội zalo với tên tài khoản là “Em Quỳnh” để giao bán kèm theo số điện thoại liên lạc là 033.8595.237 của Th để người mua liên lạc. Khi giao bán, nếu người mua yêu cầu dán ảnh chân dung vào Giấy khám sức khỏe (khổ A3) thì Th sẽ nhận ảnh của khách qua điện thoại sau đó rửa ảnh của khách và dán vào giấy sau đó đóng dấu giáp lai vào ảnh chân dung, Th không lưu lại và không nhớ rõ tên tuổi, thông tin của những người đặt mua và có gửi ảnh.

Đối với Nguyễn Kim T quá trình điều tra xác định T là người làm công việc nhận chở giao hàng được trả công (shiper) nên T không biết và không hưởng lợi từ việc mua bán Giấy khám sức khỏe giả nên không đề cập xử lý.

Đối với Công ty cổ phần X đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ xử lý theo quy định của pháp luật, có biện pháp ngăn chặn, phòng

ngừa đối với loại tội phạm trên để không làm ảnh hưởng đến uy tín quyền lợi của Công ty. Ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với anh Nguyễn Thanh T, ngày 06/5/2019 anh T đi cùng Nguyễn Mạnh T đến khu vực đê Tả Đáy thuộc xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội với mục đích mang theo 01 chiếc điện thoại Iphone 7 đi bán. T và T đều khai nhận chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 cơ quan điều tra thu giữ trong người T là của T mang theo để bán, qua kiểm tra điện thoại không có căn cứ xác định là điện thoại của T sử dụng vào việc mua bán giấy khám sức khỏe giả nên không xác định là PH tiện phạm tội. Ngày 06/5/2019 anh T đi cùng nhưng không biết việc T mang theo Giấy khám sức khỏe giả đi bán, không tham gia bàn bạc, không hưởng lợi từ việc mua bán giấy khám sức khỏe giả nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Th gồm. 01 (một) con dấu tròn tên “Công ty cổ phần X”. 01 (một) lọ mực dấu nhãn hiệu “STAMP INK”. 140 (Một trăm bốn mươi) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C và hình dấu màu đỏ của Công ty CP X. 100 (Một trăm) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C. 104 (Một trăm linh tư) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, có dán ảnh và đóng giáp lai hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần X. 15 (mười năm) Giấy chứng nhận nằm viện, loại giấy A5, không ghi thời gian và thông tin người bệnh, đều có có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Kim M và Nguyễn Thị C. 62 (sáu mươi hai) Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4 đều có có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Kim M, Nguyễn Thị C và hình dấu “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP-CÔNG TÁC”. 85 (Tám mươi lăm) chiếc phong bì bằng giấy trắng, kích thước 35 x 25cm. 80 (Tám mươi) chiếc phong bì bằng giấy trắng, kích thước 16cm x 23cm.

Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Thùy Tr gồm. 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “BSCKI. Nguyễn Kim M”; “BSCKI Nguyễn Thị C”; “BS Hà Thị Thanh H”; “BSCKI Nguyễn Đình Th” và “BÁC SỸ CKT Đặng Thành H”. 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “ÂM TÍNH”; “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; hai con dấu in chữ “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG” và chữ: “Đã thu tiền”. 420 (Bốn trăm hai mươi) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3 không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có các chữ ký, ghi tên của các bác sĩ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, trong đó có chữ ký, ghi tên người kết luận, đóng dấu Công ty Cổ phần X là Nguyễn Thị C. 2000 (Hai nghìn) tờ Giấy khám sức khỏe loại giấy A3, Ghi tên Công ty Cổ

phần X, chưa ghi nội dung bên trong Giấy; 310 (Ba trăm mười) tờ Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong; 450 (Bốn trăm năm mươi) tờ Giấy ra viện loại giấy khổ A5, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong

Tại Bản kết luận giám định số 3582/KLGD-PC09-Đ4 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN X” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A298) với hình tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN X” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu chữ nhật có nội dung “ÂM TÍNH”, “HÌNH TIM PHỔI HÌNH THƯỜNG” và hình dấu có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A1182 với hình dấu chữ nhật có nội dung “ÂM TÍNH”, “HÌNH TIM PHỔI HÌNH THƯỜNG” và hình dấu có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2 đến M4) không phải do cùng một con dấu có nội dung tương ứng đóng ra

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Kim M trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A819 và từ A 1183 đến A1197) với chữ ký đứng tên Nguyễn Kim M trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

4. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị C trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A398 và từ A820 đến A1197) với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị C trên mẫu so sánh (Ký hiệu M6) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

5. Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Th trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A819) với chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Th trên mẫu so sánh (Ký hiệu M7) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

6. Chữ ký đứng tên Hà Thị Thanh H trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A819) với chữ ký đứng tên Hà Thị Thanh H trên mẫu so sánh (Ký hiệu M8) không phải là chữ do cùng một người ký ra (*Bút lục 93-94*)

Tại Bản kết luận giám định số 4056/KLGD-PC09-Đ4 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Các hình dấu: “Công ty Cổ phần X”; “Âm tính”, “Hình tim phổi bình thường”; “Đủ sức khỏe học tập - Công tác”. Dấu tên: “BS.CKI Nguyễn Thị C”; “BS.CKI Nguyễn Kim M”, “Bs.CKI Nguyễn Đình Th”; trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A20) với các hình dấu mẫu tương ứng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 - M7) không phải là do cùng một con dấu đóng ra.

Các chữ ký đứng tên: Nguyễn Thị C, Nguyễn Kim M, Nguyễn Đình Th trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A20) với các chữ ký mẫu tương ứng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M5 - M7) không phải là chữ do cùng một người ký ra (*Bút lục 95-96*)

Tại Bản kết luận giám định số 4330/KLGD-PC09-Đ4 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký đứng tên Đặng Thanh H trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A189 và từ A1198 đến A1217) với chữ ký đứng tên Đặng Thanh H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải là chữ do cùng một người ký ra

2. Hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Kim M” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A819 và từ A1198 đến A1217) với hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Kim M” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) *không phải do cùng một con dấu đóng ra*

3. Hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Đình Th” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A819 và từ A1198 đến A1217) với hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Đình Th” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3) *không phải do cùng một con dấu đóng ra*

4. Hình dấu tên “BS.CKI. Hà Thị Thanh H” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A819 và từ A1198 đến A1217) với hình dấu tên “BS.CKI. Hà Thị Thành H” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M4) *không phải do cùng một con dấu đóng ra*

5. Hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn Thị C” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A1217) với hình dấu tên “BS.CKI. Nguyễn thị C” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M5) *không phải do cùng một con dấu đóng ra (Bút lục 97-98)*

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 309/KLGD ngày 05/9/2019 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Bộ Y tế kết luận: Tại thời điểm phạm tội từ tháng 02/2019 đến tháng 5/2019 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn Th không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSHĐ ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát huyện HD đã truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3, Điều 341 BLHS; Điểm s, Khoản 1, 2 (bố đẻ tham gia kháng chiến, là tH bình) Điều 51 Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3, Điều 341 BLHS; Điểm s, u Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Thùy Tr từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 3, Điều 341 BLHS; Điểm s, h Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy Tr đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, u khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy Tr được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng tháng 02/2019 bị cáo Th tìm hiểu đặt một con dấu tròn của X, phô tô giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận sức khỏe, giấy ra viện. Sau đó thuê Tr ký và đóng dấu âm tính, dấu của các bác sỹ X rồi chuyển lại cho Th quan anh Nguyễn Kim T. Th dùng mạng xã hội Zalo với tên tài khoản Em quỳnh để giao bán giấy khám sức khỏe. Ngày 06/05/2019 T mua 50 giấy khám sức khỏe của Th để bán lại thì bị Công an bắt.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bị cáo Th, Tr, T biết hành vi làm giả tài liệu của Công ty cổ phần X là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi, bị cáo T biết giấy khám sức khỏe của Th bán là giả nhưng vì hám lời bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật đã thu giữ được, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng. Các bị cáo có nhân tốt, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Tr đã lập công chuộc tội, được xác nhận của Công an xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội. Bị cáo T phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đó là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo thấy rằng bị cáo Th có vai trò chính trong vụ án trực tiếp đặt dấu của X, phô tô giấy khám sức khỏe, đóng dấu của X.

Đối với Nguyễn Thùy Tr thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức, khi Th thuê Tr ký giả chữ ký và đóng dấu tên của các bác sỹ, các dấu có chữ: “ÂM TÍNH”, “Tim Phổi bình thường”, “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” vào Giấy khám sức khỏe của Công ty Cổ phần X, nhận tiền công với mức là 600.000 đồng/500 tờ (Sáu trăm nghìn đồng trên năm trăm tờ) loại giấy A3; 300.000đồng/500 tờ (ba trăm nghìn đồng trên năm trăm tờ) loại giấy A4. Nhưng chưa được Th thanh toán tiền.

Căn cứ vào quy định của pháp luật nên phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Th, bị cáo Tr.

Đối với Nguyễn Mạnh T đồng phạm với vai trò giúp sức, biết giấy khám sức khỏe giả nhưng bị cáo vẫn mua về bán lại nhằm kiếm lời, Do vậy, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 20 (hai mươi) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, ghi đầy đủ nội dung thông tin khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm có ký tên bác sỹ, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có đóng dấu tròn Công ty cổ phần X; 50 (năm mươi) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, ghi đầy đủ nội dung thông tin khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm có ký tên bác sỹ, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có đóng dấu tròn Công ty cổ phần X; 01 (một) con dấu tròn tên “Công ty cổ phần X”; 01 (một) lọ mực dầu nhãn hiệu “STAMP INK”; 140 (Một trăm bốn mươi) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C và hình dấu màu đỏ của Công ty CP X; 100 (Một trăm) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C; 107 (Một trăm linh bảy) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, có dán ảnh và đóng giáp lai hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần X; 15 (mười năm) Giấy chứng nhận nằm viện, loại giấy A5, không ghi thời gian và thông tin người bệnh, đều có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Kim M và Nguyễn Thị C; 362 (ba trăm sáu mươi hai) Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4 không ghi thời gian, thông tin người được ghi giấy chứng nhận sức khỏe và có chữ ký của bác sỹ Nguyễn Thị C; 85 (Tám mươi lăm) chiếc phong bì bằng giấy trắng, kích thước 35 x 25cm; 80 (Tám mươi) chiếc phong bì bằng giấy trắng, kích thước 16cm x 23cm; 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “BSCKI. Nguyễn Kim M”; “BSCKI Nguyễn Thị C”; “BS Hà Thị Thanh H”; “BSCKI Nguyễn Đình Th” và “BÁC SỸ CKT Đặng Thành H”; 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “ÂM TÍNH”; “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; hai con dấu in chữ “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG” và chữ: “Đã thu tiền”; 420 (Bốn trăm hai mươi) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3 không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, trong đó có chữ ký, ghi tên người kết luận, đóng dấu Công ty Cổ phần X là Nguyễn Thị C; 2000 (Hai nghìn) tờ Giấy khám sức khỏe loại giấy A3, Ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 310 (Ba trăm mười) tờ Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong; 450 (Bốn trăm năm mươi) tờ Giấy ra viện loại giấy khổ A5, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong; Là công cụ pH tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã qua sử dụng), trong có 01 sim Viettel, trên mặt sim có các số 8984 04800 00257 39820. imel máy 990002764989321. Imel thân máy 013552004131913 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao)

01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel, trên thẻ sim có các số 8984048000026058508.

01 (một) điện thoại Iphone 6S màu xám đen, bên trong có 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có các số 8984 0488 3100 7765 946. IMEI máy: 355765074594598; (đã qua sử dụng)

01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen V0580 bên trong gắn sim số 0338595237. (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao). PH tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng biển số: 29X3-07019, số khung: 5221CY604119; số máy C52E5011839 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, có số Imel 353019091153091 (đã qua sử dụng)

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006469 cấp cho chủ sở hữu Nguyễn Mạnh T;

01 giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T số 017044365 cấp ngày 11/11/2011.

01 giấy phép lái xe của Nguyễn Mạnh T số AU 802202. Không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Mạnh T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, không có sim. số Imel: 35946208; phía sau thân máy có ghi model a1660 FCCID: BCG-E3085A IC: 579C-E3085A. Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu. Biển kiểm soát: 29H4-4286, số khung: 0190942; số máy 0190942 (xe đã qua sử dụng);

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Duy H, sinh năm 1964. HKTT: số 72 ngõ 295 phường BM, quận HBT, Hà Nội, xe biển số 29H4-4286;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số imel 354579050831036. (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao). Trả lại cho anh Nguyễn Kim T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức .

Về điều luật áp dụng : Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm s khoản 1, điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án phạt tù, được trừ những ngày tạm giữ 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm u, s khoản 1 điều 51, điều 38, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thùy Tr 34 (Ba mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án phạt tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 341, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, 54 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Nguyễn Mạnh T cho UBND xã ĐP, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Mạnh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Mạnh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 20 (hai mươi) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, ghi đầy đủ nội dung thông tin khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm có ký tên bác sỹ, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có đóng dấu tròn Công ty cổ phần X; 50 (năm mươi) tờ giấy khám sức khỏe khổ giấy A3, ghi đầy đủ nội dung thông tin khám sức khỏe, kết quả xét nghiệm có ký tên bác sỹ, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có đóng dấu tròn Công ty cổ phần X; 01 (một) con dấu tròn tên “Công ty cổ phần X”; 01 (một) lọ mực dấu nhãn hiệu “STAMP INK”; 140 (Một trăm bốn mươi) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C và hình dấu màu đỏ của Công ty CP X; 100 (Một trăm) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C; 107 (Một trăm linh bảy) Giấy khám sức khỏe, loại giấy A3, không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, có dán ảnh và đóng giáp lai hình dấu màu đỏ của Công ty cổ phần X; 15 (mười năm) Giấy chứng nhận nằm viện, loại giấy A5, không ghi thời gian và thông tin người bệnh, đều có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Kim M và Nguyễn Thị C; 362 (ba trăm sáu mươi hai) Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4 không ghi thời gian, thông tin người được ghi giấy chứng nhận sức khỏe và có chữ ký của bác sỹ Nguyễn Thị C; 85 (Tám mươi lăm) chiếc phong bì bằng

giấy trắng, kích thước 35 x 25cm; 80 (Tám mươi) chiếc phong bì bằng giấy trắng, kích thước 16cm x 23cm; 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “BSCKI. Nguyễn Kim M”; “BSCKI Nguyễn Thị C”; “BS Hà Thị Thanh H”; “BSCKI Nguyễn Đình Th” và “BÁC SỸ CKT Đặng Thành H”; 05 (năm) con dấu hình chữ nhật ghi chữ lần lượt là “ÂM TÍNH”; “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; hai con dấu in chữ “HÌNH TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG” và chữ: “Đã thu tiền”; 420 (Bốn trăm hai mươi) Giấy khám sức khỏe loại giấy A3 không ghi thời gian và thông tin người đề nghị khám sức khỏe, đều có các chữ ký, ghi tên của các bác sỹ Nguyễn Đình Th, Nguyễn Kim M, Đặng Thanh H, Hà Thị Thanh H, Nguyễn Thị C, trong đó có chữ ký, ghi tên người kết luận, đóng dấu Công ty Cổ phần X là Nguyễn Thị C; 2000 (Hai nghìn) tờ Giấy khám sức khỏe loại giấy A3, Ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa ghi nội dung bên trong giấy; 310 (Ba trăm mười) tờ Giấy chứng nhận sức khỏe, loại giấy A4, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong; 450 (Bốn trăm năm mươi) tờ Giấy ra viện loại giấy khổ A5, đều ghi tên Công ty Cổ phần X, chưa có nội dung bên trong;

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã qua sử dụng), trong có 01 sim Viettel, trên mặt sim có các số 8984 04800 00257 39820. imel máy 990002764989321. Imel thân máy 013552004131913 (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao)

01 (một) thẻ sim điện thoại Viettel, trên thẻ sim có các số 8984048000026058508.

01 (một) điện thoại Iphone 6S màu xám đen, bên trong có 01 sim Viettel, trên bề mặt sim có các số 8984 0488 3100 7765 946. IMEI máy: 355765074594598; (đã qua sử dụng)

01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen V0580 bên trong gắn sim số 0338595237. (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao)

Trả lại cho Nguyễn Mạnh T. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng biển số: 29X3-07019, số khung: 5221CY604119; số máy C52E5011839 (đã qua sử dụng).

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, có số Imel 353019091153091 (đã qua sử dụng)

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006469 cấp cho chủ sở hữu Nguyễn Mạnh T; 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T số 017044365 cấp ngày 11/11/2011.

01 giấy phép lái xe của Nguyễn Mạnh T số AU 802202.

Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, không có sim. số Imel: 35946208; phía sau thân máy có ghi model a1660 FCCID: BCG-E3085A IC: 579C-E3085A.

Trả lại cho anh Nguyễn Kim T. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu. Biển kiểm soát: 29H4-4286, số khung: 0190942; số máy 0190942 (xe đã qua sử dụng);

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Duy H, sinh năm 1964. HKTT: số 72 ngõ 295 phường BM, quận HBT, Hà Nội, xe biển số 29H4-4286;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số imel 354579050831036. (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao) (theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án huyện HĐ với Công an huyện HĐ ngày 25/11/2019)

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 22 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Mạnh T được kháng cáo bản án này trong h¹n 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty Cổ phần X, Người quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi gửi:

- Tòa án TP Hà Nội
- VKS huyện HĐ
- Chi cục THADS huyện HĐ
- Dán án
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Tr